

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VỖ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST

**NHÂN DANH**

Ngày: 19/5/2022

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ TỈNH BẮC NINH  
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn .
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phú – Cán bộ nghỉ hưu.  
Bà Ngô Thùy Phương – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **Trần Đức N** - sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm 5, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt nam ( Đảng viên dự bị). Ngày 02/3/2022, Huyện ủy Nghi Lộc ra Quyết định số 23-QĐ/HU xóa tên bị cáo trong danh sách đảng viên dự bị. Là con ông Trần Bá Trường - sinh năm 1969 và bà Võ Thị Hợi – sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh, em bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào. Bị cáo bĐ tạm giữ từ ngày 09/02/2022, đến ngày 15/02/202 chuyển tạm giam cho đến nay. Tạm giam tại Trại tằm giam C«ng an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Quách Thị Thảo, sinh năm 2001, HKTT: thôn Minh Ba, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo ở cùng khu nhà trọ của anh Nguyễn Văn L1 ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với chị Quách Thị Thảo. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/02/2022, bị cáo đi làm về đến phòng trọ thấy phòng của chị T bên cạnh phòng của bị cáo khóa cửa, nên bị cáo nảy sinh ý định phá khóa phòng chị T để vào lấy tiền tiêu xài. Sau đó bị cáo dùng chìa khóa phòng trọ của bị cáo và 01 thanh thanh kim loại màu trắng tiết diện tròn, một đầu nhọn, dài 10

cm chọc mở được khóa phòng của chị T. Bị cáo đi vào trong phòng chị T thấy 01 túi xách màu đen để trên giường, bị cáo đến mở túi xách ra lấy số tiền 600.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Shinhan Bank và 01 căn cước công dân mang tên chị T. Bị cáo mang thẻ ATM và căn cước công dân của chị T ra cây rút tiền tự động tại tòa nhà Golden Park thuộc thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo dùng thẻ ATM nhập ba lần mật khẩu là 06 số ngày tháng năm sinh trên căn cước công dân của chị T, đến khi nhập số tháng năm sinh "112001" thì mở được tài khoản thẻ ATM và bị cáo rút số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo cũng không kiểm tra trong thẻ ATM của chị T còn bao nhiêu tiền. Bị cáo về khu trọ, trên đường về bị cáo rẽ vào quán tạp hóa Phúc L của chị Nguyễn Thị Khang L, sinh năm 1988, ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp chị L, bị cáo nói: "chị chuyển giúp em 3.000.000 đồng tiền mặt vào tài khoản số 19035825891012 mang tên em tại ngân hàng Techcombank", ( Do cửa hàng của chị L có dịch vụ chuyển tiền mặt vào tài khoản). Bị cáo đưa cho chị L số tiền 3.000.000 đồng, chị L đồng ý nhận số tiền này và chuyển vào tài khoản của bị cáo. Sau đó bị cáo mang thẻ ATM và căn cước công dân của chị T để vào trong túi xách tại phòng trọ của chị T. Số tiền trộm cắp được bị cáo tiêu hết 1.600.000 đồng vào mục đích cá nhân, còn lại số tiền 2.000.000 đồng khi ra đầu thú bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Quế Võ để trả lại cho chị T.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng bị cáo đã chi tiêu, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình, trực tiếp ông Trần Bá Trường, sinh năm 1970, HKTT: Xóm 5, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho chị T, chị T đã nhận lại tiền, không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc khóa phòng trọ của chị T mà bị cáo đã phá để vào chiếm đoạt tiền của chị T, quá trình điều tra xác định tài sản của chủ nhà là anh Nguyễn Văn L1 không bị hư hỏng gì, nên anh Luận không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 46/CT- VKSQV ngày 20/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Kháng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173- BLHS; Điểm b, i, s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 38 - BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường hết cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nữa nên không đề cập giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phạm tội trộm cắp tài sản, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin HĐXX giờ cao đánh khẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như lời khai của bị hại, người làm chứng. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Khoảng 19giờ 30 phút ngày 08/02/2022, tại phòng trọ của chị Quách Thị T thuộc thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng trong túi xách và 3.000.000 đồng trong tài khoản thẻ ATM tại Ngân hàng Shinhan bank của chị T. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị T là 3.600.000 đồng. Số tiền này bị cáo và gia đình bị cáo đã trả lại cho chị T.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1- Điều 173- BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của công dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt đã được bị cáo và gia đình bị cáo trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú giao nộp lại số tiền chiếm đoạt để trả cho bị hại, số tiền còn lại bị cáo đã tác động gia đình bồi thường nốt cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng 5 tình tiết giảm nhẹ, trong đó 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s – Khoản 1, Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm pháp luật. Khi phạm tội bị cáo còn là Đảng viên dự bị.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nhất định tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 và Khoản 2- Đ51 BLHS, có nhân thân

tốt, có nơi cư trú rõ ràng theo Luật cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Thể hiện trong lý lịch bị can do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quế Võ lập, Công an xã Nghi Thịnh chứng nhận nơi thường trú của bị cáo tại Xóm 5, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65- BLHS về án treo. Không cần thiết phải cách L bị cáo cũng đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo kinh tế khó khăn đang bị mất việc làm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án là 01 áo khoác gió màu đen, một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen, xét đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với một thanh kim loại màu trắng tiết diện tròn, một đầu nhọn, dài 10 cm, xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 65- BLHS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 4, Điều 328 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Trần Đức N 06 ( Sáu ) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3- Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác gió màu đen, một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ( một ) thanh kim loại màu trắng tiết diện tròn, một đầu nhọn, dài 10 cm.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 58 ngày 22/4/2022 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THA DS; Công an.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Ngọc Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phú Ngô Thùy Phương**

**Hoàng Ngọc Sơn**